

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2017
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019
(Chính thức)

Lưu ý: Thời khóa biểu áp dụng từ ngày 07/01/2019

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
1	31131213	Độ đo và tích phân	01	3	Lương Quốc Tuyển	17ST	B3-506	3	Chiều	6	3	
2	31131440	Lý luận dạy học toán	01	3	Ngô Thị Bích Thủy	17ST	B3-104	7	Chiều	6	3	
3	31131539	Phân tích và phát triển chương trình	01	3	Ngô Thị Bích Thủy	17ST	B3-104	7	Chiều	9	2	
4	31141245	Giải tích hàm	01	4	Lương Quốc Tuyển	17ST	B3-301	5	Chiều	6	4	
5	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	01	2	Bùi Văn Vân	17ST	A5-304	3	Chiều	9	2	
6	31131247	Giải tích số	01	3	Phạm Quý Mười	17ST+	A1-101	3	Sáng	1	3	
7	31621549	Pháp luật đại cương	02	2	Nguyễn Văn Đông	17ST+	B3-402	2	Chiều	6	2	
8	31131279	Hàm biến phức	01	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	17CTUD	B4-05	6	Sáng	1	3	
9	31221358	Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục	01	2	Trần Văn Hưng	17SPT	B3-403	3	Sáng	1	2	
10	31231074	Cơ sở dữ liệu	01	3	Phạm Dương Thu Hằng	17SPT	B3-506	6	Chiều	8	3	
11	31231434	Lý luận & Phương pháp dạy học môn tin học	01	3	Lê Viết Chung	17SPT	B5-06	2	Chiều	6	3	
12	31231455	Mã nguồn mở	01	3	Đoàn Duy Bình	17SPT	B3-103	3	Chiều	6	3	
13	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	02	2	Bùi Văn Vân	17SPT	B3-405	2	Chiều	9	2	
14	32021273	Giao tiếp sư phạm	05	2	Nguyễn Thị Phương Trang	17SPT+	B3-501	3	Chiều	9	2	
15	31211585	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	01	1	Nguyễn Đình Lầu	17CNTT1	A5-305	3	Sáng	4	2	
16	31231390	Lập trình cơ sở dữ liệu	01	3	Đặng Hoài Phương	17CNTT1	A5-404B	5	Chiều	6	3	
17	31231396	Lập trình Java nâng cao	01	3	Trần Thanh Yên Tùng	17CNTT1	B3-206	2	Chiều	6	3	
18	31231456	Mạng máy tính	01	3	Lê Văn Mỹ	17CNTT1	B3-206	3	Sáng	1	3	
19	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	02	3	Trần Quốc Chiến	17CNTT1	A5-305	2	Sáng	3	3	
20	31211585	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	02	1	Phạm Anh Phương	17CNTT2	B4-02	3	Chiều	9	2	
21	31231390	Lập trình cơ sở dữ liệu	02	3	Đặng Hoài Phương	17CNTT2	B3-201	5	Sáng	1	3	
22	31231396	Lập trình Java nâng cao	02	3	Lê Thành Công	17CNTT2	B3-503	3	Chiều	6	3	
23	31231456	Mạng máy tính	02	3	Lê Văn Mỹ	17CNTT2	B3-303	4	Sáng	1	3	
24	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	03	3	Trần Quốc Chiến	17CNTT2	B3-503	2	Chiều	6	3	
25	31211585	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	03	1	Phạm Anh Phương	17CNTT3	B3-203	2	Chiều	9	2	
26	31231390	Lập trình cơ sở dữ liệu	03	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTT3	A5-404 (HT)	2	Chiều	6	3	
27	31231396	Lập trình Java nâng cao	03	3	Lê Thành Công	17CNTT3	B3-203	5	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
28	31231456	Mạng máy tính	03	3	Lê Văn Mỹ	17CNTT3	B3-401	5	Chiều	6	3	
29	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	04	3	Phạm Anh Phương	17CNTT3	A6-403	3	Sáng	1	3	
30	31228023	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 1	01	2	Khoa bố trí	17CNTTC						
31	31238033	Phân tích và thiết kế giải thuật	01	3	Phạm Anh Phương	17CNTTC	A6-301	7	Sáng	1	3	
32	31238035	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	01	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTTC	A6-301	7	Chiều	6	3	
33	31238036	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	01	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTTC	A6-301	6	Sáng	1	3	
34	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	01	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTTC	A1-204	5	Sáng	1	3	
35	31248038	Lập trình Web	01	4	Lê Thành Công	17CNTTC	A6-301	6	Chiều	6	4	
36	41238011	Tiếng Anh B1	01	3	Phạm Thị Thu Hương	17CNTTC	A6-301	2	Chiều	6	3	
37	31321197	Điện kỹ thuật	01	2	Đinh Thanh Khấn	17SVL	B3-305	3	Chiều	7	2	
38	31321591	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Vật lý)	01	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	17SVL	A1-102	5	Chiều	6	2	
39	31321830	Thực hành Vật lý đại cương 3	01	2	Đinh Thanh Khấn	17SVL	B5-03	4	Sáng	4	2	
40	31331070	Cơ học lượng tử	01	3	Lê Văn Thanh Sơn	17SVL	B3-204	4	Sáng	1	3	
41	31331441	Lý luận dạy học Vật lý	01	3	Trần Thị Hương Xuân	17SVL	B3-404	3	Sáng	1	3	
42	31331071	Cơ học lý thuyết	01	3	Hoàng Đình Triển	17SVL+	A1-101	2	Chiều	8	3	
43	31321450	Lý thuyết thông tin	01	2	Lê Văn Thanh Vũ	17CVL	B4-05	7	Sáng	4	2	
44	31321456	Mạng máy tính	01	2	Nguyễn Hoàng Hải	17CVL	A1-103	7	Chiều	9	2	
45	31331380	Kỹ thuật mạch điện tử	01	3	Nguyễn Quý Tuấn	17CVL	B3-304	5	Sáng	1	3	
46	31331660	Quang học	01	3	Trần Thị Hồng	17CVL	B4-05	7	Sáng	1	3	
47	31341983	Vật lý phân tử và Nhiệt học	01	4	Đinh Thanh Khấn	17CVL	B5-03	5	Chiều	7	4	
48	31421196	Điện hóa học	01	2	Lê Tự Hải	17SHH	B3-104	3	Chiều	6	2	
49	31421322	Hợp chất màu hữu cơ	01	2	Bùi Ngọc Phương Châu	17SHH	B3-104	3	Chiều	8	2	
50	31421798	Thực hành hóa hữu cơ	01	2	Khoa bố trí	17SHH						
51	31431438	Lý luận dạy học môn hóa học	01	3	Phan Văn An	17SHH	B5-04	3	Sáng	1	3	
52	31421035	Các hợp chất tạp chức và cao phân tử	01	2	Trần Đức Mạnh	17SHH+	A1-101	2	Chiều	6	2	
53	31421035	Các hợp chất tạp chức và cao phân tử	02	2	Trần Đức Mạnh	17SHH+	B3-103	2	Chiều	8	2	
54	31421869	Tiếng anh chuyên ngành hóa	01	2	Võ Thắng Nguyên	17SHH+	B3-206	2	Sáng	1	2	
55	31421869	Tiếng anh chuyên ngành hóa	02	2	Võ Thắng Nguyên	17SHH+	B3-203	2	Sáng	4	2	
56	31441511	Nhiệt và động hóa học	01	4	Vũ Thị Duyên	17SHH+	A1-101	4	Sáng	1	4	
57	31441511	Nhiệt và động hóa học	02	4	Vũ Thị Duyên	17SHH+	B3-206	5	Sáng	1	4	
58	31421801	Thực hành hóa phân tích	01	2	Khoa bố trí	17CHD						
59	31421911	Tổng hợp hữu cơ	01	2	Đỗ Thị Thúy Vân	17CHD	A1-101	4	Chiều	9	2	
60	31422136	Kỹ thuật chiết tách các hợp chất có hoạt tính sinh học	01	2	Võ Kim Thành	17CHD	B3-206	7	Sáng	4	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
61	31441315	Hóa phân tích	01	4	Nguyễn Thị Hường	17CHD	A5-403	3	Chiều	6	4	
62	31421999	Xử lý số liệu thực nghiệm	01	2	Bùi Xuân Vững	17CHD+	A1-101	4	Chiều	6	2	
63	31421986	Vi sinh Đại cương	01	2	Đoàn Thị Vân	17CQM	B5-03	5	Sáng	4	2	
64	31521217	Độc học môi trường	01	2	Ngô Thị Mỹ Bình	17CQM	B3-205	3	Sáng	4	2	
65	31521271	Giáo dục và truyền thông bảo vệ môi trường	01	2	Kiều Thị Kính	17CQM	B3-205	4	Sáng	1	2	
66	31531647	Quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường	01	3	Hoàng Văn Thế	17CQM	B3-205	7	Chiều	8	3	
67	31921825	Thực hành trắc địa Đại cương	01	2	Nguyễn Thị Diệu	17CQM	A1-103	4	Sáng	4	2	
68	31931916	Trắc địa Đại cương	01	3	Nguyễn Thị Diệu	17CQM	A6-503	6	Sáng	1	3	
69	31511817	Thực hành sinh lý học động vật	01	1	Khoa bổ trí	17SS						
70	31521540	Phân tích và Phát triển chương trình dạy học Sinh học	01	2	Trương Thị Thanh Mai	17SS	B5-02	3	Chiều	9	2	
71	31531166	Di truyền học	01	3	Trương Thị Thanh Mai	17SS	B5-01	6	Chiều	8	3	
72	31531439	Lý luận dạy học Sinh học	01	3	Nguyễn Thị Hải Yến	17SS	B3-504	2	Chiều	8	3	
73	31531684	Sinh lý học động vật	01	3	Nguyễn Công Thủy Trâm	17SS	B3-504	3	Sáng	1	3	
74	31521536	Phân tích môi trường	01	2	Kiều Thị Kính	17CTM	B3-205	4	Chiều	9	2	
75	31521646	Quản lý nguồn lợi thủy sản	01	2	Nguyễn Thị Tường Vi	17CTM	B3-504	3	Sáng	4	2	
76	31521809	Thực hành phân tích môi trường	01	2	Khoa bổ trí	17CTM						
77	31521841	Thực tập nhận thức	01	2	Nguyễn Thị Tường Vi	17CTM	B3-504	4	Sáng	1	2	
78	31521870	Tiếng Anh chuyên ngành môi trường	01	2	Kiều Thị Kính	17CTM	B3-504	4	Chiều	6	2	
79	31521934	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường	01	2	Nguyễn Văn Khánh	17CTM	A1-103	6	Sáng	4	2	
80	31531100	Công nghệ môi trường	01	3	Kiều Thị Kính	17CTM	B3-504	2	Sáng	3	3	
81	31621549	Pháp luật đại cương	01	2	Nguyễn Văn Đông	17CTM+	B3-302	2	Sáng	1	2	
82	31511109	Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	Đoàn Thị Vân	17CNSH	B3-104	6	Sáng	3	2	
83	31521102	Công nghệ protein-enzyme	01	2	Phạm Thị Mỹ	17CNSH	B3-104	6	Sáng	1	2	
84	31521110	Công nghệ tế bào gốc	01	2	Nguyễn Thị Mộng Điệp	17CNSH	B3-104	6	Chiều	6	2	
85	31521464	Miễn dịch học	01	2	Bùi Thị Thơ	17CNSH	B3-104	6	Chiều	8	2	
86	31521680	Sinh học phân tử	01	2	Nguyễn Minh Lý	17CNSH	B3-104	7	Sáng	4	2	
87	31521782	Thực hành công nghệ protein-enzyme	01	2	Khoa bổ trí	17CNSH						
88	31521787	Thực hành công nghệ sinh học vi sinh vật	01	2	Khoa bổ trí	17CNSH						
89	31521840	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	01	2	Nguyễn Minh Lý	17CNSH	B3-304	2	Chiều	9	2	
90	31531499	Nguyên lý và thiết bị công nghệ sinh học	01	3	Bùi Xuân Đông	17CNSH	B3-104	7	Sáng	1	3	
91	31622005	Kinh tế chính trị Mác - Lênin 2	01	2	Nguyễn Thị Hương	17SGC	B3-205	2	Sáng	4	2	
92	31622015	Giáo dục gia đình	01	2	Nguyễn Thị Hương	17SGC	B5-02	6	Chiều	9	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
93	31622019	Lịch sử các học thuyết chính trị	01	2	Nguyễn Duy Quý	17SGC	B3-504	2	Sáng	1	2	
94	31622030	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (GD CT)	01	2	Vương Thị Bích Thuý	17SGC	B3-504	5	Sáng	4	2	
95	31622032	Phân tích và phát triển chương trình môn giáo dục công dân ở trường trung học	01	2	Hồ Thanh Hải	17SGC	B3-504	2	Chiều	6	2	
96	31622040	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	01	2	Huỳnh Bọng	17SGC	B3-305	5	Chiều	7	2	
97	31632006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	01	3	Vương Thị Bích Thuý	17SGC	B5-02	3	Sáng	1	3	
98	31632009	Chuyên đề Triết học	01	3	Đinh Thị Phụng	17SGC	B5-04	3	Chiều	6	3	
99	31611849	Thực tế chuyên môn	01	1	Khoa bố trí	17SAN						
100	31622054	Ký xướng âm 4	01	2	Phan Thị Quỳnh Lam	17SAN	A5-401(THPian0)	5	Chiều	7	2	
101	31622055	Hòa âm ứng dụng 1	01	2	Hoàng Đình Phương	17SAN	A5-401(THPian0)	4	Chiều	9	2	
102	31622067	Thanh nhạc 4	01	2	Nguyễn Thị Thu Phương	17SAN	A5-402(THAN)	6	Chiều	6	2	
103	31622074	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	01	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	17SAN	A5-402(THAN)	5	Sáng	2	2	
104	31622077	Phân tích và phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	01	2	Trương Quang Minh Đức	17SAN	A5-401(THPian0)	3	Chiều	7	2	
105	31622078	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học âm nhạc	01	2	Phan Thị Quỳnh Lam	17SAN	A5-401(THPian0)	5	Chiều	9	2	
106	32021593	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	04	2	Lê Thị Hằng	17SAN	A5-401(THPian0)	3	Chiều	9	2	
107	32021273	Giao tiếp sư phạm	06	2	Hồ Thị Thuý Hằng	17SAN+	B3-302	6	Chiều	9	2	
108	31721143	Dẫn luận văn học Việt Nam hiện đại từ 1900 đến nay	01	2	Bùi Bích Hạnh	17SNV	A1-203	5	Chiều	6	2	
109	31721403	Lí luận dạy học Ngữ Văn	01	2	Nguyễn Đăng Châu	17SNV	B5-04	4	Chiều	9	2	
110	31721610	Phương tiện dạy học Ngữ Văn	01	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	17SNV	B3-104	2	Chiều	6	2	
111	31721936	Văn bản Hán văn Trung Quốc	01	2	Hoàng Hoài Thương	17SNV	B4-05	2	Sáng	4	2	
112	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	01	3	Hồ Trần Ngọc Oanh	17SNV	B4-03	4	Sáng	1	3	
113	31741956	Văn học châu Á	01	4	Nguyễn Phương Khánh	17SNV	B4-05	6	Chiều	7	4	
114	32021738	Tham vấn tâm lý	02	2	Bùi Thị Thanh Diệu	17SNV	B3-404	4	Chiều	6	2	
115	32021593	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	03	2	Lê Thị Hằng	17SNV+	B3-105	5	Sáng	4	2	
116	31721490	Ngôn ngữ học xã hội	01	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	17CVH	B3-105	3	Sáng	4	2	
117	31721586	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	01	2	Trần Văn Sáng	17CVH	B3-505	2	Chiều	8	2	
118	31721588	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	01	2	Ngô Minh Hiền	17CVH	B3-105	3	Chiều	8	2	
119	31721857	Tiến trình văn học	01	2	Phạm Thị Thu Hương	17CVH	B5-03	6	Sáng	1	2	
120	31721936	Văn bản Hán văn Trung Quốc	02	2	Hoàng Hoài Thương	17CVH	B3-105	4	Sáng	4	2	
121	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	02	3	Trần Văn Sáng	17CVH	A5-305	3	Sáng	1	3	
122	31741340	Khuynh hướng văn học và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	01	4	Nguyễn Phong Nam	17CVH	B3-505	2	Sáng	1	4	
123	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	01	2	Hoàng Đình Phương	17CVHH	B3-405	4	Sáng	4	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
124	31721034	Các di sản văn hóa nổi tiếng thế giới	01	2	Khoa Ngữ văn	17CVHH	B4-03	2	Sáng	2	2	
125	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	01	2	Lê Đức Luận	17CVHH	B3-105	2	Sáng	4	2	
126	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	01	2	Hoàng Thị Mai Sa	17CVHH	B5-05	3	Sáng	4	2	
127	31732153	Hán văn cơ sở	01	3	Hoàng Hoài Thương	17CVHH	B3-505	3	Chiều	6	3	
128	31821409	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	01	2	Võ Thị Vy Phương	17CVHH	B5-05	3	Sáng	2	2	
129	31821410	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	01	2	Đàm Văn Thọ	17CVHH	B3-306	6	Chiều	6	2	
130	31831943	Văn hoá Champa	01	3	Hoàng Thị Mai Sa	17CVHH	B3-405	4	Sáng	1	3	
131	31722093	Nhập môn phát thanh	01	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC1	B3-103	3	Chiều	9	2	
132	31722094	Nhập môn truyền hình	01	2	Khoa Ngữ văn	17CBC1	B3-301	4	Sáng	4	2	
133	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	01	2	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC1	A5-304	5	Chiều	6	2	
134	31722097	Quan hệ công chúng và báo chí	01	2	Trần Thị Hòa	17CBC1	B3-401	2	Sáng	4	2	
135	31722107	Phòng vấn	01	2	Phạm Thị Hương	17CBC1	B3-103	6	Sáng	4	2	
136	31722111	Tổ chức nội dung và trình bày ấn phẩm	01	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC1	B3-503	6	Chiều	6	2	
137	31722123	Kỹ năng giao tiếp và tốc ký	01	2	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC1	B3-205	6	Chiều	9	2	
138	31722127	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 1	01	2	Trần Thị Hòa	17CBC1	A6-403	4	Chiều	9	2	
139	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	01	3	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC1	A5-404 (HT)	5	Sáng	1	3	
140	31732096	Lý luận và thực hành ảnh	01	3	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC1	A5-403	7	Sáng	1	3	
141	31722093	Nhập môn phát thanh	02	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC2	B3-202	5	Sáng	4	2	
142	31722094	Nhập môn truyền hình	02	2	Khoa Ngữ văn	17CBC2	A5-403	3	Sáng	4	2	
143	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	02	2	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC2	B3-206	7	Sáng	1	2	
144	31722097	Quan hệ công chúng và báo chí	02	2	Trần Thị Hòa	17CBC2	B3-305	3	Chiều	9	2	
145	31722107	Phòng vấn	02	2	Phạm Thị Hương	17CBC2	B3-301	7	Sáng	4	2	
146	31722123	Kỹ năng giao tiếp và tốc ký	02	2	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC2	B3-204	5	Chiều	9	2	
147	31722130	Tu từ học Tiếng Việt	02	2	Bùi Trọng Ngoan	17CBC2	B3-103	2	Chiều	6	2	
148	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	02	3	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC2	B4-02	4	Sáng	1	3	
149	31732096	Lý luận và thực hành ảnh	02	3	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC2	B4-02	3	Sáng	1	3	
150	31722093	Nhập môn phát thanh	03	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC3	B3-105	2	Chiều	9	2	
151	31722094	Nhập môn truyền hình	03	2	Khoa Ngữ văn	17CBC3	B4-02	5	Chiều	6	2	
152	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	03	2	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC3	A5-403	5	Chiều	9	2	
153	31722097	Quan hệ công chúng và báo chí	03	2	Trần Thị Hòa	17CBC3	B4-03	6	Sáng	4	2	
154	31722107	Phòng vấn	03	2	Phạm Thị Hương	17CBC3	B3-306	3	Chiều	6	2	
155	31722111	Tổ chức nội dung và trình bày ấn phẩm	03	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC3	B3-102	3	Sáng	4	2	
156	31722123	Kỹ năng giao tiếp và tốc ký	03	2	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC3	B4-05	4	Sáng	4	2	
157	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	03	3	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC3	B3-202	6	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
158	31732096	Lý luận và thực hành ảnh	03	3	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC3	B4-02	5	Sáng	1	3	
159	31721879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	04	2	Phạm Thị Thu Hương	17CBC4	B3-201	6	Sáng	4	2	
160	31722093	Nhập môn phát thanh	04	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC4	B3-102	3	Sáng	2	2	
161	31722094	Nhập môn truyền hình	04	2	Khoa Ngữ văn	17CBC4	B4-02	5	Chiều	8	2	
162	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	04	2	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC4	A6-402	6	Chiều	9	2	
163	31722097	Quan hệ công chúng và báo chí	04	2	Trần Thị Hòa	17CBC4	B3-101	3	Sáng	4	2	
164	31722107	Phỏng vấn	04	2	Phạm Thị Hương	17CBC4	B3-302	6	Sáng	2	2	
165	31722111	Tổ chức nội dung và trình bày ấn phẩm	04	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC4	B3-202	5	Sáng	2	2	
166	31722123	Kỹ năng giao tiếp và tốc ký	04	2	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC4	B3-306	5	Sáng	4	2	
167	31722130	Tu từ học Tiếng Việt	04	2	Bùi Trọng Ngoan	17CBC4	B3-301	4	Chiều	6	2	
168	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	04	3	Đặng Hồng Cam Vũ	17CBC4	B3-302	6	Chiều	6	3	
169	31732096	Lý luận và thực hành ảnh	04	3	Trần Thị Ngọc Hà	17CBC4	B3-101	2	Sáng	1	3	
170	31821849	Thực tế chuyên môn	01	2	Khoa bố trí	17SLS						
171	31821883	Tin học chuyên ngành (2)	01	2	Trương Anh Thuận	17SLS	B3-105	7	Sáng	4	2	
172	31831437	Lý luận dạy học lịch sử	01	3	Trương Trung Phương	17SLS	B3-305	7	Sáng	1	3	
173	31831566	Phương pháp dạy học các môn xã hội	01	3	Khoa bố trí	17SLS						
174	31841426	Lịch sử Việt Nam hiện đại	01	4	Nguyễn Mạnh Hồng	17SLS	B3-305	6	Sáng	1	4	
175	32021593	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	02	2	Lê Thị Hằng	17SLS	B5-01	4	Chiều	6	2	
176	31721873	Tiếng Việt thực hành	07	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	17CVNH1	A5-404 (HT)	2	Chiều	9	2	
177	31821849	Thực tế chuyên môn	02	2	Khoa bố trí	17CVNH1						
178	31831561	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	01	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH1	A6-503	3	Chiều	6	3	
179	31831657	Quản trị kinh doanh lễ hành	01	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH1	B3-206	6	Sáng	1	3	
180	31831941	Văn hóa biển đảo ở Việt Nam	01	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH1	B3-405	6	Chiều	6	3	
181	31831943	Văn hoá Champa	02	3	Trần Thị Mai An	17CVNH1	B3-102	4	Chiều	8	3	
182	31841487	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	01	4	Ngô Thị Hường	17CVNH1	A1-102	5	Sáng	1	4	
183	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	01	2	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH1	A1-101	3	Chiều	9	2	
184	31721873	Tiếng Việt thực hành	08	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	17CVNH2	B3-202	3	Sáng	4	2	
185	31821849	Thực tế chuyên môn	03	2	Khoa bố trí	17CVNH2						
186	31831561	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	02	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH2	B3-102	7	Sáng	1	3	
187	31831657	Quản trị kinh doanh lễ hành	02	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH2	B3-201	2	Chiều	8	3	
188	31831941	Văn hóa biển đảo ở Việt Nam	02	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH2	B3-405	3	Sáng	1	3	
189	31831943	Văn hoá Champa	03	3	Trần Thị Mai An	17CVNH2	B3-201	2	Sáng	1	3	
190	31841487	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	02	4	Ngô Thị Hường	17CVNH2	B3-102	3	Chiều	6	4	
191	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	02	2	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH2	B4-04	6	Chiều	9	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
192	31721873	Tiếng Việt thực hành	09	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	17CVNH3	B3-206	2	Chiều	9	2	
193	31821849	Thực tế chuyên môn	04	2	Khoa bố trí	17CVNH3						
194	31831561	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	03	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH3	B3-202	4	Sáng	1	3	
195	31831657	Quản trị kinh doanh lễ hành	03	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH3	B3-201	4	Chiều	8	3	
196	31831943	Văn hoá Champa	04	3	Trần Thị Mai An	17CVNH3	A5-404B	5	Sáng	1	3	
197	31841487	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	03	4	Ngô Thị Hường	17CVNH3	B3-206	6	Chiều	6	4	
198	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	03	2	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH3	B3-202	7	Sáng	4	2	
199	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	01	3	Khoa bố trí	17CLS						
200	31831193	Địa phương học	01	3	Nguyễn Duy Phương	17CLS	B3-503	6	Chiều	8	3	
201	31831474	Một số vấn đề về triều Nguyễn	01	3	Nguyễn Duy Phương	17CLS	B3-403	3	Chiều	8	3	
202	31841417	Lịch sử thế giới hiện đại	01	4	Lưu Trang	17CLS	A1-102	3	Sáng	1	4	
203	31841426	Lịch sử Việt Nam hiện đại	02	4	Nguyễn Mạnh Hồng	17CLS	B3-403	5	Sáng	1	4	
204	31921777	Thực địa địa lý tự nhiên	01	2	Khoa bố trí	17SDL						
205	31931178	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	01	3	Trương Phước Minh	17SDL	B3-204	5	Chiều	6	3	
206	31931179	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 1	01	3	Nguyễn Thị Hồng	17SDL	B3-403	6	Sáng	1	3	
207	31931568	Phương pháp dạy học Khoa học xã hội (KHXH)	01	3	Nguyễn Văn Thái	17SDL	A5-404 (HT)	3	Chiều	6	3	
208	31941184	Địa lý tự nhiên các lục địa	01	4	Hồ Phong	17SDL	B3-403	7	Sáng	1	4	
209	31931189	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	01	3	Đậu Thị Hòa	17SDL+	A6-503	2	Sáng	1	3	
210	31931189	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	02	3	Trần Thị Ân	17SDL+	A6-503	2	Chiều	6	3	
211	31821457	Marketing du lịch	01	2	Ngô Thị Hường	17CDDL1	B4-04	4	Sáng	4	2	
212	31921092	Cơ sở viễn thám	01	2	Trần Thị Ân	17CDDL1	B4-03	5	Chiều	6	2	
213	31921224	Du lịch văn hóa	01	2	Nguyễn Thị Hồng	17CDDL1	B4-04	3	Sáng	4	2	
214	31921285	Hệ thống bảo tàng và di tích ở Việt Nam	01	2	Trần Thị Mai An	17CDDL1	B3-204	7	Chiều	9	2	
215	31921775	Thực địa Địa lý du lịch	01	2	Khoa bố trí	17CDDL1						
216	31931021	Bản đồ học chuyên đề	01	3	Nguyễn Thị Diệu	17CDDL1	B3-206	4	Sáng	1	3	
217	31931182	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1 (khái quát)	01	3	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	17CDDL1	B3-203	3	Sáng	1	3	
218	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	01	3	Trần Thị Mai An	17CDDL1	B3-303	4	Chiều	6	2	
219	31821457	Marketing du lịch	02	2	Ngô Thị Hường	17CDDL2	B3-103	7	Sáng	4	2	
220	31921092	Cơ sở viễn thám	02	2	Trần Thị Ân	17CDDL2	B3-305	7	Chiều	6	2	
221	31921224	Du lịch văn hóa	02	2	Nguyễn Thị Hồng	17CDDL2	B4-03	2	Chiều	9	2	
222	31921775	Thực địa Địa lý du lịch	02	2	Khoa bố trí	17CDDL2						
223	31931021	Bản đồ học chuyên đề	02	3	Nguyễn Thị Diệu	17CDDL2	A5-302	5	Sáng	3	3	
224	31931182	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1 (khái quát)	02	3	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	17CDDL2	A5-404B	4	Sáng	2	3	
225	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	02	3	Trần Thị Mai An	17CDDL2	B3-203	3	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
226	32021852	Thực tế tâm lý học	01	2	Khoa bố trí	17CTL1						
227	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	01	3	Lê Thị Duyên	17CTL1	B3-203	4	Chiều	6	3	
228	32031712	Tâm lý học chẩn đoán	01	3	Lê Mỹ Dung	17CTL1	B3-403	2	Sáng	1	3	
229	32031720	Tâm lý học giới tính	01	3	Bùi Văn Vân	17CTL1	A6-402	3	Chiều	6	3	
230	32041602	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	01	4	Lê Mỹ Dung	17CTL1	A5-305	2	Chiều	7	4	
231	32041726	Tâm lý học phát triển 2	01	4	Bùi Thị Thanh Diệu	17CTL1	B3-103	5	Sáng	1	4	
232	32021852	Thực tế tâm lý học	02	2	Khoa bố trí	17CTL2						
233	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	02	3	Lê Thị Duyên	17CTL2	B3-401	6	Chiều	6	3	
234	32031712	Tâm lý học chẩn đoán	02	3	Lê Mỹ Dung	17CTL2	A6-402	4	Sáng	1	3	
235	32031720	Tâm lý học giới tính	02	3	Bùi Văn Vân	17CTL2	A6-402	6	Sáng	1	3	
236	32041602	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	02	4	Lê Mỹ Dung	17CTL2	B3-103	4	Chiều	6	4	
237	32041726	Tâm lý học phát triển 2	02	4	Bùi Thị Thanh Diệu	17CTL2	A6-402	5	Chiều	6	4	
238	32031009	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	01	3	Lê Thị Lâm	17CTXH1	A6-402	4	Chiều	6	3	
239	32031125	Công tác xã hội với nhóm	01	3	Lê Thị Lâm	17CTXH1	A6-402	6	Chiều	6	3	
240	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	03	3	Lê Thị Duyên	17CTXH1	A6-402	7	Sáng	1	3	
241	32031369	Kỹ năng công tác xã hội	01	3	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH1	B3-303	2	Sáng	1	3	
242	32041603	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	01	4	Hà Văn Hoàng	17CTXH1	B3-303	3	Chiều	6	4	
243	32041789	Thực hành Công tác xã hội với cá nhân	01	4	Nguyễn Thị Hằng Phương	17CTXH1					4	
244	32031009	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	02	3	Lê Thị Lâm	17CTXH2	B3-303	5	Sáng	1	3	
245	32031125	Công tác xã hội với nhóm	02	3	Lê Thị Lâm	17CTXH2	B3-303	5	Chiều	6	3	
246	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	04	3	Lê Thị Duyên	17CTXH2	B3-303	6	Sáng	1	3	
247	32031369	Kỹ năng công tác xã hội	02	3	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH2	B3-402	4	Chiều	6	3	
248	32041603	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	02	4	Hà Văn Hoàng	17CTXH2	B5-06	4	Sáng	1	4	
249	32041789	Thực hành Công tác xã hội với cá nhân	02	4	Nguyễn Thị Hằng Phương	17CTXH2					4	
250	32221262	Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	17STH	A1-203	4	Sáng	2	2	
251	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	01	2	Hoàng Nam Hải	17STH	A1-102	3	Chiều	6	2	
252	32221581	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	17STH	B3-505	4	Sáng	4	2	
253	32221667	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	01	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	17STH	A5-305	6	Chiều	6	2	
254	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	01	2	Lê Sao Mai	17STH	B3-505	7	Sáng	1	2	
255	32221884	Tin học chuyên ngành 2	01	2	Khoa Tin học	17STH	B3-505	7	Sáng	3	2	
256	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	01	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	17STH	B3-505	4	Chiều	7	4	
257	32241576	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	01	4	Hoàng Nam Hải	17STH	B3-505	5	Chiều	6	4	
258	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	01	2	Lê Đình Sơn	17SMN	B3-101	6	Chiều	9	2	
259	32321895	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	01	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	17SMN	B3-501	2	Chiều	9	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
260	32321896	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non	01	2	Nguyễn Thị Diệu Hà	17SMN	B3-501	6	Sáng	4	2	
261	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	01	2	Lê Viết Chung	17SMN	B3-401	3	Sáng	4	2	
262	32331475	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	01	3	Tôn Nữ Diệu Hằng	17SMN	B8-01	6	Chiều	6	3	
263	32331563	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	01	3	Mai Thị Cẩm Nhung	17SMN	B3-503	6	Sáng	1	3	
264	32331582	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	3	Phan Thị Nga	17SMN	B3-503	7	Sáng	1	3	
265	32331670	Rèn luyện NVSP thường xuyên	01	3	Mai Thị Cẩm Nhung	17SMN	B3-403	2	Chiều	6	3	
266	32331892	Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	01	3	Tôn Nữ Diệu Hằng	17SMN	A1-103	4	Sáng	1	3	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, đi học Giáo dục Quốc phòng theo kế hoạch năm học 2018-2019. Riêng kế hoạch năm học các Lớp 18CBCC, 18CTLG có thay đổi (theo kế hoạch của Khối tự nhiên Chất lượng cao khóa 2018).
- Đối với các học phần thành giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-DHĐN) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 07/01/2019 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Riêng các học phần Ngoại ngữ, GDTC, Nguyên lý Mác-Lênin, Tư tưởng HCM, Đường lối Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tin học Đại cương (Tin học CN1) có thời khóa biểu riêng.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 01 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN